

Bài 1: BỐP BỐNH CON THUYỀN GIA ĐÌNH

Trong những thập niên cuối này gia đình, và cách riêng là đời sống chung, trở nên có ảnh hưởng gia đình, đã phải chịu những căng thẳng và những biến động đã làm thay đổi xã hội chúng ta. Có những đau khổ, một đằng là càng ngày càng ít có những hôn nhân so với số gia tăng những hình thức sống chung khác, đằng khác càng ngày càng có nhiều vấn đề ly thân, ly dị. Những thách thức, sống giữa những hoàn cảnh và hy vọng, hoàn cảnh đó có thể trở thành một thách thức, có thể thúc đẩy chúng ta phải lao vào cuộc đời làm thay đổi những thách thức hiện nay của hôn nhân; có thể trở nên ngu ngốc cho một thế hệ đang sống, phác ra những viễn cảnh tương lai, cạnh tranh lợi ích.

1. Sống mạnh mẽ của quan hệ sống chung

Ngày nay ta cần ý thức tính chất phức tạp của hoàn cảnh chung và tìm phân tích trong tình thế của mình để tìm biết những nguyên nhân của tình cảnh này.

Trở lại hôm nay, ngày nay ngày nay ta cần phải nhìn nhận quy luật do đó của những biến đổi là một trong những cuộc cách mạng âm thầm của lịch sử nhân loại. Từ mấy ngàn năm qua việc của con người đã được định hướng và phải tuân theo những biến tâm hay lợi ích khác xa với đời sống, và dĩ nhiên, cũng khác tùy theo hệ thống giai cấp thời kỳ hay biến đổi. Ngày nay ta đã biết (đồng ý) kết hôn không kết hôn. Những cuộc hôn nhân này có thể biến đổi bên ngoài biến đổi vì đồng ý của cả hai bên mà một loạt những biến đổi khác nhau của xã hội, những biến đổi quan hệ nam-nữ sẽ khó có thể phát triển theo chiều sâu vì thiêu thiếu những tiền đề là sự quý trọng nhau và sự tôn trọng của nhau. Hôn nhân biến đổi tình yêu chung chung là một quan hệ đơn giản, những phong phú hiện nay của những cuộc hôn nhân biến đổi sự sống. Ngày nay ngày nay vì tình yêu. Có tình yêu mà không có tình yêu thì không còn ý nghĩa gì nữa. Một người chỉ cần cho mình những biến đổi cách thức do và như thế để quy định về chính sự phức tạp của mình.

Đến đây ngày nay ta xác định rằng trong cuộc sống của đời sống quan trọng không phải là làm sao duy trì hôn nhân biến đổi giá, dù phải kiên nhẫn chờ đợi lâu dài, phải trung thành trong lòng biến đổi mãi, dù là giữa với một biến đổi sống chung mà không có sự sống, những biến đổi nguy hiểm đến thân thể sự sống của nhau, thích được gặp nhau. Tất cả những biến đổi này là một trong những thay đổi quan trọng nhất đã thành hiện thực trong thế kỷ trước và hiện nay còn đang thay đổi bên trong tiến trình chuyển biến triết lý và giá trị của gia đình. Những biến đổi, thay đổi sâu xa này cũng có kèm theo những nguy cơ. Đó là ngày nay ta không nắm bắt được cái cốt lõi nhất của hoàn cảnh, ngày nay ta có thể đánh giá và chọn lựa quá độ giữa và hiện tại, biến đổi do sự phức tạp của hoàn cảnh của mình có một phân tích nghiêm túc.

Giới pháp định nghĩa là tránh hai thái cực đối nghịch: hoặc là cấm đoán theo một kiểu chung chung và sống duy hình thức mà thiêu thiếu biến đổi thân thể tình cảm lý trí, hoặc là cấm đoán theo một thái độ lỏng lẻo quá độ dành thiêu thiếu biến đổi thân thể tìm kiếm giới pháp tích cực hiện nay. Đó là một giới pháp khác, chứ không phải là phải biến tâm biến trí hiện nay, mà cũng một mục đích hiện nay. Nó đòi tình yêu phải được nuôi dưỡng biến đổi trung thành hàng ngày; tình yêu sống chung phải được nuôi dưỡng biến đổi gặp nhau trong hân hoan và thích thú; những lúc những hoàn cảnh, căng thẳng, hiện nay có ý nghĩa làm cho hai bên hiện nay biến đổi nhau sâu sắc hơn; không nên biến đổi những xung đột thành những biến đổi tiêu cực. Giới pháp định nghĩa là: hôn nhân vẫn là một quan hệ rất đơn giản có thể biến đổi và biến đổi qua được sự khó khăn nhưng mà không gây đau.

2. Nơi cô đơn của đôi bạn

Làm một đôi vợ chồng hạnh phúc và bạn vợ chồng là một điều rất tốt mà mỗi người đều muốn khi khiếm khuyết một cuộc tình. Thế nhưng không dễ dàng có được như thế, trở ngại chính là vì người ta đã mong đợi quá nhiều về quan hệ này, và hơn nữa, là vì đôi bạn cô đơn trước những khó khăn của mình.

Đâu là những yếu tố ảnh hưởng đáng kể trên thực tế mỗi ngày và trên cách suy nghĩ và hành động của gia đình? Đôi bạn và gia đình ngày nay thiếu sự an sinh hơn ngày xưa, sự an sinh được báo đảm do bởi các nhu cầu xã hội riêng biệt hơn trong đó các cặp vợ chồng trẻ đang sống. Đôi bạn và gia đình ngày nay bị tác động nhiều hơn mà trước đây được đảm bảo nhiều hơn bên trong gia đình hay gia tộc như lao động – giáo dục – y tế - thông tin – thời gian rảnh rỗi. Ngày nay những yếu tố đó được đảm bảo bằng xã hội dân sự.

Trong hoàn cảnh đó, đôi bạn ngày nay được đưa vào với cái chết yếu như một của mình, tức là niềm vui và hy vọng là chính mình. Gia đình được mời gọi tìm ra cách thức hiện hữu riêng cho mình, như là đôi bạn và như là gia đình, vì con cái của mình. Thế nhưng, với thực trạng ngày nay các nền văn hóa bị phân mảnh đã dẫn đến tình trạng mô hình gia đình duy nhất cũng bị tan vỡ theo, những người cho một thực tế là có nhiều kiểu gia đình khác nhau phát sinh và phát triển theo các tiến trình hình thành và chuyển đổi giá trị khác nhau của từng đôi bạn riêng lẻ. Hơn nữa một mô hình của gia đình đã quy chuẩn.

Một khi những chức năng mà trước kia xem ra chỉ có một duy nhất nay đã rời rạc, thì giờ đây quan hệ liên vợ và sự bạn vợ chồng của quan hệ này là để tiếp tục hàng đầu mà các đôi bạn cần chú ý. Thế nhưng, đôi bạn cảm thấy lo ngại một mình vì họ phải tự nghĩ ra cách thức quan hệ, đôi bạn lo ngại một mình vì họ phải tự tổ chức nền móng cho quan hệ của mình được bền vững, đôi bạn lo ngại một mình vì họ phải tự sáng tạo ra một học thuyết sống tình yêu và tình chồng vợ. Đôi bạn lo ngại một mình và trong nơi cô đơn này mỗi bạn tâm tư tập trung cho tiếp tục quan hệ với cùng có thể trở nên quá sức. Vì họ mong đợi một kết quả chính quan hệ đó tốt đẹp nhưng gì mà họ không thể có được từ đời sống xã hội và các một nhu cầu như tình cảm, tiếp xúc giao, bộc lộ mình.

Tuy nhiên, hoàn cảnh cô đơn đó có thể trở thành một cơ hội và là một thách thức để biến đổi cho cuộc sống của họ, một thực tế của ân sống để biến đổi được sáng tạo thêm ý thức và thực tiễn nhân bản là chính đôi bạn và với ý nghĩa sâu xa của đôi bạn trong lịch sử của dân Thiên Chúa.

3. Xung khắc là không thể tránh được trong lịch sử của mỗi đôi bạn

Quá thực đôi vợ chồng trẻ cảm thấy cô đơn, không thể được điều gì với những hoàn cảnh khó khăn, những xung khắc, những căng thẳng nội hay ngoại. Nhưng trong mọi cuộc hành trình hôn nhân hiện hữu một điều không thể tránh khỏi những xung đột và căng thẳng. Chúng ta cần phải ý thức điều này với một thái độ bình tĩnh.

Tình trạng thăng bằng nội tâm là không bao giờ chắc chắn mãi mãi trong lịch sử của mỗi cặp vợ chồng, đúng hơn đời hôn nhân là một thực thể liên tục đang thành (becoming), bởi vì luôn có những biến đổi bên trong lẫn bên ngoài phạm vi đôi vợ chồng làm cho tình trạng này không thể yên ổn và phải thay đổi, họ phải không ngừng tìm kiếm những điều tốt đẹp của một đời sống cao hơn sao cho tất cả họ thấy được những không gian mới và chân trời mới. Đời hôn nhân là một cuộc hành động và một tiến trình, là chính cuộc sống của đôi bạn, là một cuộc xuất hành liên tục đi ra khỏi tình trạng cũ trước đó cũng như hiện tại để mở ra cho mọi cơ hội mới đang hình thành trong quan hệ với người khác và với những người khác. Đó là một tiến trình liên tục khám phá sự khác biệt của nhau để tiếp cận những điều tốt đẹp của một sự hài hòa gia đình, một giá trị lớn lao hơn vô hạn (differentiation-integration).

Không thể hình dung được một cuộc sống hôn nhân mà lại không có những học hỏi, xung đột,

hay căng thẳng. Đúng hơn, có khi chính sự thiêu vơi căng thẳng, chính sự yên lặng không sự sống, chính sự hòa bình không do xây dựng mà do chịu đựng là triêu chứng đáng lo ngại của một cuộc hôn nhân thực tế không được xây dựng hàng ngày bởi một đức phóng, mà từng ngày trôi qua trong quán tính và im lặng.

Xung đột, căng thẳng và khủng hoảng do đây là không thể tránh khỏi, hay nói đúng hơn, là tất yếu. Dù thế, chúng có thể trở nên cần thiết quý báu để tái định hướng, lúc này hay lúc khác, cuộc hành trình của đôi bạn, miễn là, khi chúng xuất hiện người ta không nên chạy trốn hay né tránh nhau cùng nhau đi xuyên qua bên trong, can đảm đi tìm, để chuyển hóa từ chỗ chỗ bế hay gì thành lặng và sự kiên đó sang ý thức về những nguyên nhân đích thực của sự chia rẽ, của những bất đồng, những bất công và phi nhân đạo, để có thể tháo gỡ và vượt qua những khó khăn đó.

Có những giai đoạn của đời sống vợ chồng khi những xung đột xuất hiện rõ ràng hơn. Đây là sự căng thẳng đôi bạn thường xuyên qua vài tháng hoặc năm sau, đó là, lúc khi đi vào độ bão hòa của sự hôn nhân gia đình, của hành động hôn phối và tách ly khỏi gia đình cha mẹ, lúc sinh con cái, khi con đến tuổi và thành niên, khi chúng sống tách rời xa cha mẹ, khi đến tuổi và học, bắt đầu một mình, một trong hai người phải đi qua đời. Những giai đoạn này là những thử thách mà người ta thấy rõ dần xuất hiện như những bất hòa, những tình cảm xung khắc, những đau khổ tâm lý làm phai nhạt tình yêu, làm quan hệ vợ chồng bị tổn thương. Thực ra, hiểu theo cách nào đó, đó là những giai đoạn tiến hóa, nếu sống một cách tích cực và năng động, giúp đôi bạn thoát khỏi sự bế tắc của một giai đoạn bế tắc về quan hệ vợ chồng để tái tạo một mối quan hệ mới.

Vì thế những xung đột trong đời sống đôi bạn không chỉ là một dấu hiệu của tình yêu, mà còn là một hành động ngay thời điểm. Hơn nữa, xung đột và căng thẳng cùng lúc không phải là triêu chứng của một hoàn cảnh thật sự bất hạnh, những rối loạn đó là một sự kiện thuộc sinh lý học có liên hệ tới sự tăng trưởng của đôi bạn, chỉ không như một thời điểm phải là sự kiện bất hạnh lý tưởng để khai thác đôi bạn.

Đây là sự sống vợ chồng thực sự được xây dựng bởi một chu kỳ những giai đoạn thường đánh dấu bởi những gãy vỡ, rách nát, khủng hoảng. Thực ra, cuộc sống hôn nhân một khi đã thành một công thức cũ kỹ, với những thói quen ít nhiều đã mất an toàn, cũng có thể một ngày giông bão bất chợt nào đó rơi vào khủng hoảng. Khi này có lẽ đôi bạn phải can đảm tái cấu trúc lại một trật tự, một công thức mới, một mặt để chính chắn hơn và toàn vẹn hơn.

Đôi vợ chồng lành mạnh, có sự sống và năng động, là đôi vợ chồng có khả năng làm lại những xung khắc và khủng hoảng ngẫu nhiên, có khả năng xác định bên nào có lỗi, trải qua những khó khăn đó và để mình được đổi mới. Người có lỗi đôi vợ chồng sẽ lâm vào tình thế nghiêm trọng khi sống khép kín, ỉ lì, không có khả năng làm lại những xung khắc, không có khả năng làm cho chúng, không có khả năng chấp nhận đổi mới với bên nào bên ngoài, nghĩa là không có khả năng đi qua và đi ra khỏi khủng hoảng mà được đổi mới.

Đi cho đến tận cùng có thể đến đến chỗ sáng sủa của ban ngày cũng như bóng tối của đêm đen. Trong những hợp tác nào đi nữa đi vào quan trọng khi vượt qua khủng hoảng là ý thức về những thử thách xung đột, biết cách sống cũng như biết cách vượt qua những xung đột này.

1 X. N. Luhmann, *Amore come passione*, Laterza, 1987.

2 E. SCHILLEBEECKX, *Il matrimonio – realtà terrena e mistero di salvezza*, Ed. Paoline, 1980, 27.

3 X. J. LEMARIE, Vita e morte della coppia, Cittadella Editrice, 1981.

4 X. F. AQUILAR, La coppia in crisi. Istruzioni per l'uso, Cittadella, 1994; F. AQUILAR, La coppia in crescita, Cittadella, 1996; E. DREWERMANN, Psicanalisi e teologia morale, Queriniana, 1992.

Bài 2: NHỮNG CẶN GIÔNG, BẢO TỒN CHỖ C CHỖ...(1)

Gia đình là ngã tư đường nơi những căng thẳng ngày nay của nòi công chúng và chính riêng tư gặp gỡ nhau. Vì thế những khó khăn mà các đôi bạn gặp phải liên kết chặt chẽ với bối cảnh rộng lớn hơn như đời gia đình, gia tộc, bạn hữu, xóm giềng, xã làm, hay xã hội rộng lớn hơn. Những ta sẽ không bàn đến những tác động này, mà sẽ dùng làm nơi những xung đột liên kết chặt chẽ với đôi bạn trong tư cách như là đôi bạn, thực tế tách biệt. Nghĩa là chỉ xét đến những xung đột liên hệ đến lãnh vực tâm lý, cảm xúc, tình cảm, và tính dục, là những lãnh vực thuộc họ, phước tiếp họ, và phước thuộc họ nhau. Cũng là những khu vực tiếp họ với những kinh nghiệm quá khứ, có thể là di sản văn hóa sâu sắc nơi tiềm thức họ ít khi có ý thức.

Người gặp của những khó khăn hoặc vướng mắc trong có nguyên nhân là người ta không có khả năng nhìn nhận và đón nhận chính thực tế của riêng mình, thực tế của người bạn đời, thực tế của cả cặp vợ chồng.

1. Kết phải lòng, nghĩa là người đang yêu, thì có những tình trạng phong phú

Nếu một đôi bạn mới gặp nhau thì những người ta thấy những bạn của họ như muốn tan chảy hòa quyện vào nhau. Những không có khoảng cách giữa thực tế và mộng mơ. Một đằng người ta say đắm, đằng khác người ta sống chết những gì tình túy nhất. Những người mới gặp nhau sống chết yêu với trí tưởng tượng của họ. Trí tưởng tượng họ vốn là những hình ảnh và tâm tưởng, của tri giác và của những liên tưởng nơi tâm mà mới trong hai người đời người (partners) mang đến theo mình. Sống tưởng tượng của tình người trong thời gian gặp gỡ nhau là phần còn lại của chuyện cuộc đời mà họ đã sống cho tới lúc bấy giờ. Đôi bạn cần phải xem xét đến tâm tưởng của nhau.

Thuận ban đầu họ luôn yêu là một thời gian mà họ gây cho cả hai người những bàng hoàng, kinh ngạc, mê mẩn, quyến rũ. Đời sao như là một kỳ diệu, thật là lý tưởng! Tuy khép mình trong thời gian tâm tưởng của tình yêu, hai người xem ra không thể tách rời nhau được; có nguy cơ là người có thể phần chiểu tưởng tượng của mình lên người kia. Đời tưởng tượng của tình yêu những đến bất ngờ và đem đến những lý tưởng mới mong chờ. Thế nhưng, khi phóng chiếu sống tưởng tượng của mình lên thân nhân như thế có thể người ta luôn luôn và chỉ yêu chính mình. Giống như là một bóng bóng to đùng trong đó hai người nhìn nhau, nghe nhau, sống với nhau, nhưng mới sống còn lại thì ngoài. Những cái bóng bóng kỳ không thể gì quy tụ mới chiếu kích và họ thực của cuộc sống, và, khi người ta bắt yêu sách phải mở rộng cõi lòng cho những yêu từ khác lạ (tha tính), hai người thấy mình hoài nghi khi phải gì quy tụ chuyện thực tế cuộc sống: Đời tưởng tượng yêu thực, “người yêu” đó, sao khác biệt với những gì mình đã tưởng tượng!

Tại đây cần phải sẵn sàng để sống đời mà các nhà tâm lý gọi là sự than khóc thực sự cho cuộc hôn nhân: một sự mất mát mà không phải lúc nào người ta cũng sẵn sàng. Vì vậy, đời với con người đời di sản với một chia ly, một mất mát luôn luôn là một khó khăn. Tuy nhiên, nếu suy nghĩ và nhìn nhận bên trong người ta có thể đi đến chỗ hiểu được rằng không phải là họ mất người yêu còn đang sống đó, nhưng là một cái ‘hình ảnh’ mà người ta đã tạo ra cho mình với người yêu, hay cái lý tưởng với đôi bạn. Đó chỉ là một sự mất mát đi những hình ảnh đã tưởng tượng! Nếu

không có bất cứ chuy n căn bản này, ng i ta không th  tiếp tục xây dựng chính th c t  đôi bên và nh ng xung đột  n n p   góc x  nào đó s  s n đó trở  n ra.

Th ng thì nh ng  o t ng đó đ c s ng quá lâu nh  là th c t  duy nh t v  đôi bên, chúng chi m c  m i không gian và  p đ y m i kho ng cách c a t ng quan v  ch ng, t  đ t mình nh  m t m c tiêu gi  trá c a m t c p v  ch ng lý t ng. Nh ng ng i ta không đ c g i đ  s ng m i quan h  c a m t đôi bên lý t ng phi th c t ; cũng nh  không h  có nh ng khuôn m u, nh  là s n ph m c a  n văn hóa, đ  mà b t ch c, và không h  có th  tình yêu lý t ng c a th i k  ph i lòng kéo dài đ n vô t n. Tình yêu không th  đ c nuôi d ng ch  b ng lý t ng t ng t ng, nh ng đ  s ng tình yêu c n ph i nh p th .

V  y không h  có đôi bên lý t ng. Ng c  i, có nhi u quan h  v  ch ng r t khác bi t nhau, ít nhi u đã thành s , là th c t i v a đ p và giàu ti m năng, nh ng th c t  cũng có đôi nghèo nàn và h n ch ; đó là nh ng quan h  c a m t ng i đàn ông và m t ng i đàn bà đ ng hành v i nhau đ  trở  n nh ng ng i đ c kêu g i đ  trở  n thành đôi bên duy nh t và đ c đáo.

2. Nhìn nh n ng i b n đ i r t khác bi t v i ta là m t  i khó khăn

Cu c hành trình m o hi m nh ng cũng r t phong phú và năng đ ng c a đôi bên ch  th c s  b t đ u khi h  bi t nhìn nh n “s  khác bi t” c a nhau hay còn g i là tha tính (otherness/l’alt rit ) trong quan h  v  ch ng “m t x ng m t th t”.

Ngày nay chúng ta th y r t nhi u c p v  ch ng đ  v . R t có th  nguyên do c a kh ng ho ng sau cùng đ n hôn nhân c a h  đ n th t b i v  h  thi u  c th c t , có   h  đã không th c s  hi u bi t nhau, không bi t con ng i th c t  c a nhau (g m nh ng v n qu i, s  phong phú, và c  nh ng gi i h n, khu t đi m c a nhau). Có khi đ u đó đ a đ n tình tr ng không h n là đ  v , nh ng h  s ng nh  hai cái bóng cùng t n t i trong đau kh , trong m t th  thẳng b ng ch ng chênh l n l n r t khó gi i quy t.

Nh n nh n ng i kia khác bi t v i t i là m t giai đo n khó khăn ph i tr i qua, nh ng r t c n thi t cho vi c xây dựng đ i s ng gia đình. S  có nh ng h u qu  khá nghiêm tr ng n u tha nhân, t c ng i b n đ i, không đ c nhìn nh n v i th c t  c a ng i  y; n u hai ng i không nhìn nh n nhau, n u h  không ch p nh n m i m t tích c c cũng nh  tiêu c c c a nhau. Ta s  không n m đ c cái ý nghĩa sâu xa c a s  ki n ng i này v a qu i giá v a nghèo nàn trở  c m t ng i kia; và nh  th  làm sao có th  bi t tôn tr ng nhau và cùng có trách nhi m cùng nhau thẳng ti n b n thân t ng cá nhân và đôi  a.

N u ai đó nhìn nh n chúng ta, yêu th ng chúng ta, đón nh n chúng ta đúng nh  th c t  chúng ta là nh  th  đó, thì s  có đ u nhi m m u x y ra.  n c u đ  b t đ u. Đó chính là s  phong phú th c s  c a đ i hôn nhân. Đó chính là lý do t i sao s ng cô đ c m t mình s   n h t s c nghèo nàn. Đó là lý do t i sao đ c ch n và đ c yêu  i là m t đ c  n.

Có đ u chúng ta c n  u ý, đó là ti n tr nh nhìn nh n và đón nh n, c  cái t t  n cái x u, cái tích c c  n cái tiêu c c, c a nhau  y r t khó th c hi n, n u nh  trong thâm sâu ta không nhìn nh n và đón nh n chính th c t  riêng c a cá nhân mình. B i n u ta không nhìn nh n chính mình v i con ng i th c t  toàn th  c a mình, thì ta khó có th  làm nh  th  đ i v i ng i khác. Đúng h n ta có khu ng h ng phóng chi u lên trên ng i khác nh ng m t tiêu c c c a mình, nh ng khu t đi m c a ta mà ta không nhìn nh n, nh ng hình  nh làm cha làm m  thi u chu đáo ch ng h n, t t c  nh ng bóng ma c a  ch s   i tâm c a mình. Nh ng cái đó s  tiếp tục c n tr  chúng ta g p g  toàn th  nhân tính c a ng i khác trong s  t  do; chúng có th  t o ra nh ng ki u k t h p hòa quy n nguy hi m. Ng c  i, n u nh  nh ng khía c nh tiêu c c mà đ c nhìn nh n và đón nh n nh  th c t  chúng là th , nh  là ph n bên kia c a cái t i ch a đ c nh n bi t hay ch a đ c thấp nh p, c  chúng n a cũng s  có th  trở  n thành ph ng th  cho s  thẳng ti n, tăng tr ng, hòa nh p v i th  gi i bên trong chúng ta, v i ng i ph i ng u,

về thi giở bên ngoài. Đi u c p bách h n, và tr c c s nhìn nh n và đón nh n tha tính, là nhìn nh n và đón nh n chính ch th tính c a mình.

“Hãy yêu th ng chính mình” là m t m nh l nh cũng m nh m nh “hãy yêu th ng ng i thân c n c a mình”. Đúng h n, chính tình yêu đ i v i b n thân là n n t ng cho tình yêu đ i v i tha nhân.

Nh th , đi u quan tr ng là c n ph i ý th c v chính căn tính c a mình, v chính l ch s đ i mình tr c khi có s g p g tha nhân, tr c khi đích thân ti n b c đ n ch ch n l a tha nhân: cái gì đã khu y đ ng tôi trong ch n l a này v y? Có l chẳng m t nhu c u tình yêu không đ c hay không th th a mãi? Ti n trình tr ng thành nhân cách c a tôi có tr i qua nh ng b c ti n tăng tr ng êm hay không? Có l tôi đã phóng chi u lên con ng i c a tha nhân nh ng th c t i không thành đ t c a tôi, nh ng khát khao không th a mãi, nh ng hoài bão không th c hi n đ c c a tôi chẳng? Tôi có xu h ng ph thu c vào ng i kia, hòa tan mình v i ng i kia không? Tôi có bi t s ng kho ng không gian và th i gian riêng c a tôi m t mình không?

N u nh chúng ta v n còn ch a đ t t i tr ng thành nhân cách đ m c, và m t khi ta ý th c v đi u y, ta có th s đ t đ c nh s giúp đ quý giá c a b n mình, v n là m t ngu n su i m i ph i t n đ ng. V đi u này, không h có nh ng con đ ng t t d dãi, không th tránh né đi con đ ng y n u ng i ta mu n có m t cu c s ng hôn nhân h nh phúc.

Đôi khi chính vì m t trong hai ng i, ho c c hai ng i, không nhìn nh n mình thi u tr ng thành, mà khi n cho cu c hôn nhân th t b i.

3. Đ i s ng tính đ c không đ c th a mãi

V n đ tính đ c luôn luôn là k t qu c a m t l ch s . Và trong lãnh v c r ng l n này ng i ta c n ph i tìm chìa khóa đ đ c nh m đ i di n v i m i hoàn c nh hôn nhân khó khăn do hi u l m ho c không th a mãi trong lãnh v c này.

M i cá nhân có ngu n g c không b i t m t cá nhân khác, mà b i t m t đôi (v ch ng), và v m t tâm lý đ a tr h p thu không ch nguyên m u c a ng i cha và c a ng i m , mà còn h p thu c cái nguyên m u c a quan h liên v , gi a m t ng i đàn ông và m t ng i đàn bà nh là m t đôi v ch ng. Do đó, chúng ta hi u t i sao lãnh v c tính đ c l i h t s c ph c t p và t i sao l i s ng tính đ c c a m t ng i tr ng thành b c l nh ng gì mà ng i y đã s ng và h p th đ c t cha m trong tu i u th và su t th i gian niên thi u và tu i tr . B i th , có ai đó đã nói r ng “cách th c đ b o đ m t t nh t cho m t cu c hôn nhân h nh phúc và m t đ i s ng gia đình h nh phúc là làm sao đ đ c sinh ra t m t cu c hôn nhân h nh phúc”. H n là n u ta l n lên trong tình yêu th ng c a cha m đã s ng m t cu c hôn nhân h nh phúc, n u ta đã h p th đ c m t giáo đ c v gi i tính m t cách hài hòa, thì ta s đ d dàng đi đ n ch ch p nh n căn tính v tính đ c c a mình và g p g ng i b n khác gi i kia h n r t nhi u. Th nh ng ta đâu có th tác đ ng lên trên m t qu ng đ ng đã đi qua. Nh ng hi u đ c s quan tr ng n n t ng c a m t đ i s ng tính đ c hài hòa, lành m nh, vui t i cho h nh phúc l a đôi đã là t t l m r i; b i l nh th ng i ta s chú ý, lo l ng, tích c c tìm cách phát tri n h n n a s đ ng đi u, đ ng c m v tính đ c.

Tr c h t, có nh ng th c hành tính đ c nh m t th quy n l c áp đ t trên ng i khác ho c ch nh là m t ki u hành l c. Nh ng ki u đó không di n t tình yêu cũng không làm cho tình yêu ra hoa. Chúng còn xa l l m v i tình yêu đích th c.

Ng c l i, có m t sai l m ng i ta hay v p ph i xu t phát t m t l i giáo đ c có xu h ng đàn áp tính đ c trên bình di n luân lý cũng nh tôn giáo, và là ngu n cho bao nhiêu đau kh c a con ng i. Sai l m đó chính là ch ng i ta không coi tr ng s đ ng c m c a đôi b n v i nhau v tính đ c. V n còn th y đây đó quan ni m nghĩa v v ch ng, m t quan ni m c x a hé m cho th y m t tình c nh th đ ng bu n t . Ng i ta v n còn có thái đ ph n v , v i xu

hàng ngày chúng ta và con cái, họ có duy lý hóa và đè nén, khả năng tính dục của con người. Họ che giấu nỗi sợ hãi phải chấp nhận mình như là một con người có giới tính và sống tính dục của ta cách viên mãn trong cuộc gặp gỡ với người bạn đời. Thật ra, ý nghĩa của giao phối hôn phối giữa một người nam và một người nữ, dù cho có sự giao phối yêu thương giữa con người với Thiên Chúa, được bắt đầu từ ý nghĩa, là nói yêu thương mang một ý nghĩa đầy đủ hơn, khi chi phối kích thích tính dục trong quan hệ vợ chồng được coi trọng như là tiền đề cho một sự phát triển bình thường mối quan hệ theo nghĩa yêu đương” 2.

Một đôi bạn mà không sống sống hòa điệu vui tươi để cùng tính dục, sự tham thía nỗi buồn của một tình yêu “bơ vơ mơn” trong tình yêu, sự kinh nghiệm sự tham thía nỗi buồn của những nỗi đè nén, nỗi cay đắng của bao cảm xúc đã không thể bộc lộ, tình héo khô nỗi niềm của cảm giác không có sự hài lòng. Sự không hài lòng không thể không phản ánh trên toàn bộ cuộc sống vợ chồng, bởi lẽ một quan hệ tính dục không mãn nguyện và bởi vì cách này cách khác sẽ trở thành một thói quen ngăn trở xây dựng một tình thân mật và vợ chồng và một tâm lý, khi dễ đem lại một sự tham thía mãi mãi và thành tựu nào đó cho cả hai vợ chồng.

“Sex dĩ nhiên không phải là tất cả mọi sự, nhưng nó là một xúc tác cho những chuyện khác. Và sự dĩ nhiên của chuyện khác có thể thay đổi được như thế là như sex hoạt động tốt, cho nên tính dục cũng là hòn đá tảng vàng để đo lường toàn thể của một mối quan hệ. Khi tính dục hoạt động tốt, con người sẽ khác đi, bầu khí tình cảm người ta cảm thấy trong một mái nhà bấy giờ là bầu khí tươi sáng, khuây khỏa và vui tươi.” 3

Đó có phải là một nghịch lý chăng? Hay một sự khiêu khích? Có lẽ không hẳn như vậy. Bởi cũng có những xét sau đây cho rằng: trong những cặp hôn nhân chính sự để sống đời với nhau và tính dục có thể đã khỏa lấp nỗi niềm hoàn toàn khác không tích cực và có thể thúc đẩy hôn nhân tiếp tục đi tiếp; đang khi một thế hệ suy đồi nào mà thiêu sự hài hòa thân mật và vợ chồng như thế, không có một sự sống động cảm xúc trên lý trí, quan hệ vợ chồng khó có thể giữ được bền vững.⁴

1 J. MARRONCLE, *Coppie in crisi*, Elle Di Ci, 1991.

2 L. ANCONA, *La psicologia dell'amore e del dis-amore coniugale*, in *Nuova Enciclopedia del Matrimonio*, Queriniana, 1988, 77.

3 C. DASTOLI, “Una sola carne, due persone distinte: la sessualità nel matrimonio”, in *Il legame matrimoniale tra crisi e speranza*, Vita e Pensiero, 1989, 115.

4 W. PASINI, *Intimità*, Mondadori, 1990.

BÀI 3: NHỮNG CĂN GIÔNG, BẢO TỒN CHỨC CHỒNG ... (2)

4. Không thể tách ly khỏi bóng dáng của cha mẹ

Một đôi bạn trẻ mới yêu nhau sống chung sống chung với nhau đôi lúc mình phải luôn hàng ngày sự tách ly khỏi hình bóng của cha mẹ. Người ta thường quá xem như sự tách ly khỏi cha mẹ về mặt lý cũng như về tâm lý. Đó có thể trở thành nguyên do (có khi kín đáo và không được ý thức) cho những

không họng sâu xa trên hành trình hôn nhân của đôi vợ chồng trẻ. Nhưng ta cảm thấy bất an nghĩ rằng cuộc sống của đôi cha mẹ mình chưa bao giờ thật sự bắt đầu và càng không cảm thấy nó trở nên một cách riêng tư và đặc biệt với bóng dáng cha mẹ.

“Nhưng đàn ông sẽ là bố cha mình và mẹ mình” đây hẳn không chỉ là một lời nói ra đi, đi ra khỏi nhà cha mẹ để tạo một mái nhà khác. Lời nói gợi ý kinh thánh này còn vang vọng những ý nghĩa khác xa hơn, mời gọi một người đàn ông và người đàn bà, từ cõi thâm sâu nhất, tách ly hoàn toàn ra khỏi các đấng đã sinh thành mình, để có thể gặp gỡ tha nhân với ý thức hoàn toàn về tự ngã của mình.

Hôn nhân thực sự được định nghĩa như là một cuộc phiêu lưu khi đến lúc nói lời nguyện thề theo cách công khai, một cuộc hành trình sẽ phải đi đến một sự tách ly trong nội tâm khi hình bóng của cha mẹ. Điêu chính yếu không phải là tách ly để mà quên, nhưng để có khả năng biến đổi những khuôn mặt đó trở nên mới trong nội tâm của mình và vì thế nội tâm hóa đó phải nhiều hơn để làm phát sinh một tự ngã mới từ những hình bóng đó. Những hình ảnh của cha mẹ và sự sống được sống một cách mới mẻ và cách khác với trước.

“Đôi khi người ta nghĩ là đã có một người đàn ông của đời mình nhưng người ta lại tái tạo cho anh ta những tiếp xúc với với của người mẹ. Hay ngược lại, người ta nghĩ là đã có một người phụ nữ của đời mình nhưng lại tái tạo cho cô nàng một người giao tiếp báo báo của người cha.” Có khi khuôn mặt của cha mẹ, và một cách đặc biệt khuôn mặt của người mẹ mà đã để lại trên ta một dấu ấn sâu đậm nhất trong suốt thời kỳ trưởng thành, tồn tại một trong hai người biến đổi sâu đậm nội tâm để tái tạo lại trong thức tỉnh gia đình mới với cùng một cung cách xử lý hàng ngày y như thế. Và còn hơn thế nữa, khuôn mặt ấy xuất hiện khi người ta giáo dục con cái qua sự tái hiện lại cùng những khuôn văn hóa và quy tắc giáo dục xưa. Tất đó có thể nảy sinh xung đột nội đôi bên, bởi vì người ta cảm thấy cần tính mới của đôi bên không hề trở nên mới, mà chỉ để thu nhận lại tái hiện trở lại những gì trước đây một trong hai đôi bên đã tham dự. Đó chỉ là một cái nhìn sẽ không được xét lại, không được đổi mới, không sinh ra một thức mới mới của vợ chồng, một tín số mà người biến đổi kia như kẻ ngoại cuộc.

Đặc biệt với cha mẹ và một tâm lý quá khứ không phải dễ dàng còn bởi một lý do nữa. Khi bắt đầu một cuộc hành trình theo hướng tách ly như thế đó, người ta thường cảm thấy ít nhiều một cảm giác tội lỗi và phần nào thế mình đã “bỏ rơi” để biến thành. Đàng khác, “chúng tôi nào có can đảm và sức mạnh tách ly đến khi những người khác, kể cả cha mẹ mình, để thế hinein chính mình cách đây đây, mới có thể tìm thấy lại được người khác và chính mình trong khuôn khổ của một tình yêu dâng hiến chứ không phải là của một thế với kẻ được che chở”¹. Theo nghĩa đó, lời mời gọi của Thánh kinh thật ý nghĩa và cấp bách: “Con người sẽ là bố cha mẹ mình và cả hai sẽ nên một xác thật” (St 2,24).

5. Những bất trung

Sự bất trung, là đi vào với những xuyên bào mòn quan hệ vợ chồng. Trước hết, là sự bất trung tình ái và hàng ngày được thể hiện gần như là không có ý, và xem ra không góp phần gì quan trọng cho hành vi phần bên, những người khác, chính vì như thế và tình thế mà nó dần dần khoét thành những hốc sâu ngăn cách.

Một hình thức đầu tiên của sự bất trung thường nhất là sự bất trung của những kẻ không bước vào tình giao. Lời nói có thể là đầu chỉ của sự trung thành, mà cũng có thể là của sự bất trung nếu chúng không thể ăn khớp với cảm giác và tình cảm của chúng ta. Rồi thỉnh thoảng cũng thế, đó có thể chỉ là sự trung thành hay bất trung. Một thái độ thỉnh thoảng không nói những kèm theo những yêu cầu hay từ chối những việc với sự chia sẻ đây đây những tình cảm là một sự thỉnh thoảng trung thành. Một sự thỉnh thoảng do không biết bắt đầu bằng lời những tình cảm như giận dữ, thù ghét, phẫn uất từ ý hay miễn cưỡng, muộn phiền mà không bắt phát

đồng c, không chia sẻ qua nhúng c chỉ yêu thương hay có trách nhiệm, là một sự thịnh lợi ng ch t ch a b t trung c n tr thi t l p m i t ng giao.

Do đó sự b t trung có thể nảy sinh do thi u t ng giao sâu đ m trong cuộc sống hằng ngày, cũng như có thể nảy sinh do t ng xuyên thi u sự chia sẻ và nh t là thi u sự d u dàng nhân h u và đ ng c m. Sự b t trung cũng nảy sinh khi m i quan h b tàn phá do tràn ng p nh ng khó khăn hay ng c l i do sự đ u đ n bu n t c a cuộc sống hằng ngày. Nó là một t m màn che ph làm m nhòa m i sự và làm m i sự c màu nh t phai, đó là sự đ u đ n nhằm chán c a cái t ng nh t, là tuy n đ ng t ng bằng không m t chút g n g nh p nhô đ a, n u đôi b n không tìm th y n i mình kh năng tái sinh, đ i m i cung cách quan h . Tình tr ng đó đ c nh n ra khi th y sự m t m i chán ch ng chi m ng không gian sống c a đôi b n. Càng ngày ng i này càng m t kh năng nhìn ng i kia v i m t c p m t m i; nh ng l i nói yêu thương dành cho nhau tr nên th a đ n.

Đ i t ng c a tình yêu thương có thể đ c thay th đ d dàng b i nh ng th khác nh m t sự né tránh, n i tr n tránh. Ch ng h n nh công vi c, hay thú tiêu khi n gi i trí cho t i lúc y ch nh là trò gi i trí cho qua th i gian r i r nh, b n bè, nhà c a, m t góc v n kín đáo n i dành m i b n tâm, chăm sóc. Ng i ta không còn nghĩ k sống bên c nh mình luôn là m t con ng i m i c n ph i khám phá, hi u bi t h n v nh ng khát v ng, hy v ng c a ng i y, cũng nh nh ng th t b i, suy nghĩ t m kín nh t, nh ng c m giác sâu xa nh t c a ng i y. Có thể có cảm đ v m t th b t trung khác: m t ng i đàn ông khác hay m t ng i ph n khác là m t cái gì m i m , kh dĩ làm t i m i l i nh ng l i nói yêu thương đã đi vào quên lãng, kh dĩ làm sống tr l i nh ng c m xúc, nh ng tình c m xem ra nh đã m t.

R i còn có m t th b t trung cu i cùng, t ng ít đ c nh n th y, đó là: ch y theo m t lý t ng đ i đôi b n t ng t ng vi n vòng, không th c t . Lý t ng đó có thể là v đ i t ng ph i ng u mà ta mu n sống v i, do trí t ng t ng đ ng lên m t cách thi u th c t đ n đ k sống bên c nh ta không th đáp ng và ch u đ ng n i, c m th y mình không x ng h p và đ n đ n ch i t làm b n đ ng hành và nh ng ch cho cái ‘đài t ng ni m’ không t ng đó. Lý t ng cũng có thể là v chính b n thân ta: tham v ng v mình quá cao và quá xa v i so v i th c t c a chính b n thân, so v i c mu n c a ng i b n đ i kia, v n ch mong có m t ng i b n đ n s , c th và có kh năng chia sẻ m t cuộc sống th c t .

Cũng có b t trung trong m i quan h v ch ng i mãi trong tình tr ng hòa quy n tan hòa vào nhau. Sự tan hòa y tr n l n và tiêu di t các căn tính hoàn toàn khác l v i quan h tình yêu đích th c. Tình tr ng này đ u sao đi n a cũng không th coi là m t sự trung thành th c sự đ c, vì đó là m t sự trung thành đ i v i m t tình yêu không t ng, ch a h là tình yêu đích th c v n đ c xây đ ng trên nh ng n n t ng khác. B i đó là sự trung thành, xét cho k , c a hai k không có kh năng ch p nh n cô đ n, không có kh năng đ cho ng i khác đ c cô đ n; và nh th là c a hai con ng i ch a có t do th t.

Th t là m t hi u l m đáng bu n n u ta xem trung thành đ c di n t nh m t khát v ng chi m h u, m t quy n luy n b nh ho n, không đ không gian cho ng i kia di n t mình, ho c nh m t thái đ b o b c mu n lo toan m i sự, tiên l i u m i sự, chu c p m i sự, khi n ng i kia không còn gì đ mà khát khao, ch n l a, không còn gì có thể sai l m! M t tình yêu mà nhân danh m t sự trung thành ng t ng t nh th th c ra là m t sự b t trung sâu xa đ i v i đ phóng n n t ng c a m i hôn nhân, m t cuộc hôn nhân nhìn th y trên hành trình yêu thương t do và đ m l i gi i thoát m t c h i cho m i t m năng và phong phú cá nhân đ c tri n n .

Cũng m t cách y nh v y sự b t trung n mình đ i m i hình th c l thu c. Sự l thu c, có thể là đ i nh ng hình th c cung ng quá đ th a nh ng ti n nghi dù là vì yêu, sự đ d dàng sinh ra nh i u sự b t trung nho nh . Nh ng b t trung t o nên b i nh ng khát v ng không th c hi n, b i

những mối mong hoài vọng không được chia sẻ, bởi những hành động thực hiện theo những nghĩa vụ chỉ không do một chân lý yêu thương, bởi những lời nói trên môi miệng mà lòng đang đau, bởi những mong đợi mà nhau không được biết và đáp ứng, không được nhìn biết, thông cảm, đón nhận.

6. Khi không có tôi do

Một bất trung nào đó là một bất trung không đi tìm chính sự tôi do của bản thân mình và cũng không giúp người bị nạn kia được cứu do. Tôi do là một gút mắt quan trọng và khó khăn nhất trong mối quan hệ đích thực, nhất là quan hệ hôn nhân.

Một cuộc hôn nhân trung tín là một hôn nhân có sự giải phóng, đem lại sự giải thoát, tôi do đích thực cho con người. Một người kết hôn mà không lo liệu giải phóng mình khỏi những áp lực, những chế độ bên ngoài lên trên chính mình, và những thực thể không giúp cho người bị nạn của mình cũng được giải phóng như thế, thì không trung tín với giao ước, với bí tích. Bởi lẽ chỉ có giao ước và bí tích thực sự và có sự sống khi hai vợ chồng trao ban cho nhau những không gian để thực hiện các ân huệ mà Chúa Cha đã trao ban cho mỗi người con của Ngài, cách trọn vẹn. Thế nên không có mâu thuẫn giữa trung thành và tôi do. Đúng hơn, trung thành là trung thành trong tôi do; tôi do thực là tôi do để yêu thương cách trung thành.

Xác định đâu là những khía cạnh không có tôi do trong quan hệ, đâu là những lý do để cuộc hành trình hàng ngày tôi do đích thực trở nên bế tắc và bế tắc, không phải là việc dễ dàng. Tình trạng nội tâm giải phóng hơn thực sự sự tôi do đôi khi rất khó xác định, và để giải thoát thì càng khó hơn. Tình trạng này có thể là cá nhân, gắn liền với lịch sử đã qua của mỗi người, hoặc có thể xuất phát từ cách sống và xây dựng đời đôi bên.

Sự tôi do mà ta đang nói tới không phải là sự tôi do làm theo đức vọng và ước muốn riêng của mình, cho bằng là sự tôi do của tôi tớ và hành động. Hành động của mỗi người thực là kết quả qui định bởi những hạn chế như hay quên của cuộc sống hàng ngày ngăn cản người ta thực hiện điều người ta khát mong. Những nhu trí óc và con tim biết di chuyển tôi do trong không gian của một ước vọng và một đề phóng, là điều vốn được chia sẻ bởi người bị nạn kia, thì người ta sẽ không có cảm giác bế áp chế, thù ghét người người khác chế độ phát bạo lực. Những tâm trạng tiêu cực đó gây ra nhiều thiệt hại cho đời sống hôn nhân và là nguyên nhân cho những hoang vắng sâu sắc, nhất là khi chúng bế độ nén với cảm giác tâm lý bế chế chế không bế chế được cách tôi do.

Đàng khác, chính những gì người ta nói, bàn về tình yêu vốn còn hàm hồ. Bởi lẽ, người ta thực sự nhân danh chính tình yêu sinh chuyển áp chế, làm bế u khí người người, với những qui định một chiều. Xác định những điều đó và thoát ra khỏi chúng không phải là dễ dàng. Bởi lẽ những khía cạnh hoà tan vào nhau của ái tình thu hút vào hoạt động mạnh mẽ và len lỏi sâu xa đến độ có khi sau nhiều năm hôn phối hai người và vốn không thể thoát ra khỏi sự quá lệ thuộc nhau. Người ta cứ luôn cứ nhận phụ thuộc vào người kia hoặc cứ người kia phụ thuộc mình. Thế những sự phụ thuộc đến độ nó lại không phải là điều chế của tình yêu đích thực vì trong sự phụ thuộc đó không có tôi do chế độ, không có nhiều tình tự nguyện độ thân, không có sự dâng hiến chế độ ân ban. Đúng hơn, khi không có khả năng chế độ nào khác, người ta không thể bế chế chế chính mình, sự lệ thuộc chế độ khi người ta cam chế độ không sống để mình một cách viên mãn được.

Nhiều người bế chế điều của cuộc sống hôn nhân với ý nghĩ là, vì tình yêu mà lệ y nhau người ta cứ không chế độ sự tôi do của mình. Bên phần, trách nhiệm có xu hướng khi người ta bế người người và thay thế tình yêu. Người chế độ, sự tôi do nội tâm chế độ mỗi người đời người là một bế chế độ chính yếu cho sự bế độ và quan hệ vợ chồng. Hôn nhân không phải là một sợi dây ràng buộc thực thể, những là một sự hợp nhất tự nguyện và tôi do qua từng ngày.

Hôm nay là tôi do làm ta lo sợ, nhất là khi phải bỏ đi những khung suy nghĩ cũ kỹ mà tôi đã ngấm i ta xây dựng cuố c đời và quan hệ vớ chố ng riêng mình. Đó là những cớ lý thuậ n tiề n thố ng đố c dùng để chố ng đố những bấ t lậ c và những sắ hãi cấ a ta. Số phải phiêu lậ u để tìm tòi khám phá những điể u mới mẻ, số mình không có khả năng chố p nhậ n những cách thố c sắ ng mới và i chính bậ n thân, vớ i ngườ i bậ n đố i, vớ i những ngườ i khác. Thế những, chố có con đố ng giớ i phóng đố c ngườ i bậ n đố i mới có thể sắ ng hiệ p thông thố t sắ .

Tôi do chố c chố n là có mớ o hiệ m và đó chính là điể u đôi khi ngườ i ta số phải chố p nhậ n. Những sắ mớ o hiệ m cấ a tôi do cấ a ta và cấ a ngườ i bậ n đố i mới là trố ng tâm. Không có tôi do cũng số không có đố o lý vì không có chố n lậ a và cũng không thể có đố c tình yêu. Tôi do ã ngay trung tâm cấ a cuố c sắ ng cấ a chúng ta, mắ t cuố c sắ ng Thiên Chúa muố n phải đố c sắ ng trong tôi do và đã trố bắ ng cái giá cấ a thố p tôi .

1 M. BERTINI, “Il matrimonio come processo di evoluzione psichica”, in L. ANCONA, Nuove Questioni di Psicologia, La Scuola, Brescia.

Bài 4: PHẬN HOÀNG VƯƠNG GIỮA CÔI TÔI C

Linh đố o là đố thố c tồ nh con ngườ i. Tôi đó tôi tớ hớ i làm sao các gia đình thố c tồ nh vớ ã n gớ i cao cớ đích thố c cấ a mình. Làm thế nào để các gia đình nhậ n ra ánh sáng nớ i chính mình, hớ không hèn kém như hớ tồ ng. Hớ thố t sắ là đố i bàng cấ a trớ i cao mà cớ ngườ và sắ ng như phớ n chú gà trong góc vớ n nhà, như câu chuyể n “chú đố i bàng” cấ a cha Anthony de Mello sau đây: Có ngườ i nớ nhố t đố c quố trố ng đố i bàng, đem bớ vào ã gà đang ã p trong chuố ng. Chú đố i bàng con nớ ra và lậ n lên cùng lậ a vớ i đàn gà con.

Cố thế suố t đố i đố i bàng con chố làm những việ c mà lũ gà con vớ n làm, và cớ tồ ng mình là mắ t gà con. Nó cũng bớ i đố t tìm sâu bớ, cũng kêu cớ c tác như các ã gà mái và cũng quen đố p cánh bay lên cao chố ng hớ n nắ a thố c. Thế i gian thố m thoát trôi, đố i bàng ta rớ i cũng già. Bớ a kia, nó trông thố y mắ t con chim tuyể t đố p bay phía trên nó trong bớ u trớ i lậ ng lậ ng thềnh thang. Vớ i đáng vớ uy nghi dưỡ mắnh, cánh chim ã y như nhằ ng bắ ng giớ a cuố ng phong, chố lâu lâu mớ i khố vớ nhố p đôi cánh vàng mớ nh mớ cấ a mình.

Đố i bàng ta nhìn lên kính hãi. Nó hớ i “cái gì vớ y?”. Mắ t bớ n gà cấ a nó trố lậ i: “Đó là đố i bàng – vua cấ a các loài chim. Đố i bàng thuố c vớ trớ i cao, còn bớ n mình thuố c vớ mắ t đố t. Bớ n mình chố là loài gà”.

Cố vớ y, đố i bàng ta sắ ng và chố t như mắ t chú gà vì nó vớ n đố nh mình chố là gà.

Gia đình phớ n chiế u chính tình yêu Ba Ngôi Thiên Chúa. Cách riêng, các gia đình Kitô giáo là bí tích cấ a Tình yêu vớ nh cớ u ã y.

“Yế u tính và nhiệ m vụ cấ a gia đình xét cho cùng đố c xác đố nh bớ i tình yêu. Bớ i thế , gia đình đón nhậ n sắ mắ ng bớ o vớ , mắ c khố i và thông truyể n tình yêu, là tia sáng phớ n chiế u sắ ng đố ng và thố c tồ cũng như tham đố vào tình yêu cấ a Thiên Chúa đố i vớ i loài ngườ i và tình yêu cấ a Chúa Kitô đố i vớ i Giáo hớ i Hiệ n thề cấ a Ngườ i” (FC 17).

1. Gia đình là hình ã nh cấ a Thiên Chúa Ba Ngôi

Thố t vớ y, chúng ta hãy nghe Thiên Chúa nói khi Ngài sắ p sáng tồ o con ngườ i: “Chúng ta hãy

làm ra con người theo hình ảnh, giống như chúng ta.” (St 1,26). Và “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” (St 1,27). Thiên Chúa không phải chỉ mình mình mà là con người như một cá thể như người một cộng đoàn. Chuyền con người là hình ảnh, giống Thiên Chúa không phải là bản thân cho bản thân là nơi việc làm: Thiên Chúa sáng tạo (creation) sáng, còn con người được sáng tạo nên có khả năng sáng tạo sáng nên mới theo nghĩa là sinh sản (pro-creation) một con người mới, tức là “được sáng tạo” với Thiên Chúa. Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Ngài trong việc tạo nên một Giao ước mới. Cấu trúc giao ước này đã được ghi nên nên tính chất bổ túc cho nhau giữa người đàn ông và người đàn bà. Sự kết hợp và chung sống và tạo nên một thể thống nhất của Tạo Hóa. Khi bà Eva sinh đứa con đầu lòng, bà đã thốt lên: “Tôi đã có được một con người bởi Đức Chúa” (St 4,1). Trong thể thống nhất sáng tạo con người mới đó có bàn tay can thiệp sáng tạo của Thiên Chúa! Đó chính là Đức Kitô, Con Thiên Chúa làm người, Với Hôn Phu của Hội Thánh, Người là “hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” (Cl 1,15). Sự kết hợp nên một xã hội một thể thống nhất của người đàn ông và người đàn bà là hình ảnh tiên báo có tính tiên tri của một mối union nhiệm (bí tích) lớn lao. Đó là sự kết hợp của Đức Kitô và Hội Thánh. Đó là việc đôi bên Kitô hữu, sự kết hợp yêu thương của họ không chỉ là hình ảnh, nhưng còn là chính “hiện thân” của tình yêu Thiên Chúa Ba Ngôi giữa trần gian. Hôn phối của họ là bí tích, nghĩa là một dấu chỉ hữu hiệu nhìn thấy, nghe thấy, chạm được!

Tình yêu và chung sống và tình yêu gia đình không chỉ là một hình ảnh của tình yêu của Đức Kitô và của Hội Thánh, nhưng là chính thể thống nhất sinh được của tình yêu này, một thể thống nhất mang tính bí tích. “Đôi vợ chung sống thu hút nhau, đó là một hình ảnh thể thống nhất (vì là dấu chỉ bí tích) của mối quan hệ của Đức Kitô với Hội Thánh của Người” (FC 13). Điều đó có nghĩa là tình yêu và chung sống và tình union/phối hợp của đôi vợ chung sống hàm ẩn trong đó một thể thống nhất và vượt xa chính bản thân họ vô hạn, đó là “dấu chỉ hữu hiệu hình của chính tình yêu Thiên Chúa” (FC 14).

Với bí tích hôn phối, đôi vợ chung sống nên ra ân sáng của tình yêu của họ, nên ra Được là Tác Giả, là Hôn Phu của tình yêu của họ, nên là cấu trúc siêu việt của tình yêu này. Họ khám phá ra mình ở trong một kết hợp thể thống nhất linh không chỉ liên hệ đến tạo nên lại của họ nhưng còn liên hệ đến tạo nên lại của nhân loại và cấu trúc lại của Thiên Chúa. Việc đôi vợ chung sống hiện thân hoàn toàn cho nhau hàm ẩn trong đó một sự mở ra với một kết quả thể thống nhất, là đứa con, nhưng cũng hàm ẩn cách sâu xa hơn sự mở ra trước một ngôi vị thể thống nhất linh, là Chúa Thánh Thần, được hiện ban cho đôi bên như hoa trái tình yêu họ dành cho nhau. Thánh Thần Thiên Chúa là chính sự phong nhiêu của Tình Yêu nên tại Ba Ngôi đã thành một ngôi vị, chính Ngài cũng hoàn tất sự hợp nhất của đôi vợ chung sống bằng một ân ban, là một con người và là sự nên một kết hợp với nhau. Thế nên, có một sự phong nhiêu thiêng liêng của hôn nhân Kitô giáo, vốn luôn đi kèm với tình yêu hôn nhân đích thực, là khả năng cấu trúc sáng tạo một con người mới. Sự phong nhiêu thiêng liêng này làm cho Ba Ngôi hiện diện trong đời sống gia đình và nhập thể trong lịch sử nhân loại qua Giáo hội và gia đình.

Một khi đã trở thành “icôn” (biểu tượng bí tích) trong trật tự “tạo thành mới” như công trình của Chúa Cha và Chúa Con trong Chúa Thánh Thần, gia đình muốn nói rằng sự hiệp thông tình yêu của đôi bên Kitô hữu là một mối kết hợp và hiện thân sáng tạo được của sự hiệp thông vĩnh cửu của Chúa Cha và Chúa Con trong Chúa Thánh Thần.

Tham dự vào sự hiệp thông Ba Ngôi là nên một cộng đồng cùng của gia đình xét như một thể thống nhất có tính Hội thánh.

Thậm chí, trên bình diện hiện sinh, “Hội thánh tại gia”, cũng được tham gia vào những con người mới trong sự hiệp thông và nên một, sự không thể thiếu hiện thân mình như là một bí tích của Tình yêu tình yêu của họ

không siêng năng tham dự các bí tích, đức biết là Bí tích Thánh Thể, Bí tích tủy tủy, và Bí tích Hòa Giải.

2. Tôi là người chung bí tích hôn nhân

Tôi là gì? Tôi là người con của Thiên Chúa Yahvê không chấp nhận Ngài là Chúa của Giao ước. Hình thức rõ nhất của tôi là người không, người sẵn sàng để tiên của Thập Giá, mà các tiên tri không xuyên trách mạng dân và đôi khi đức coi như là người không của tất cả mọi người (Xh 20,3; Am 2,4 tt; Kn 14,22-31; Rm 1,18.32). Thánh Kinh, khi đức hóa lòng ham muốn (concupiscentia) với người không, cho thấy chi sâu đó chính là tôi thiêu “đức tin” làm họ họ người mới quan hệ của con người với Thiên Chúa, không trung thành với Giao ước. Tôi là hiện tại trước mặt mặt sự thiêu với “lòng kính sợ Chúa”, xúc phạm đến tình yêu của Ngài, như mặt “hành vi chống lại Thiên Chúa” (Tv 51,5-6). Tôi là làm “gây vấp phạm quan hệ cá nhân giữa con người với Thiên Chúa, cho không đến thu nhận chỉ là vì phạm mặt trước luân lý hay xã hội, lý mặt để sự hiệp thông với Chúa, và như thế giao phó sự phận con người vào trong tay họ, phó mặt họ cho chính họ để họ đo lường. Tôi là của đôi vợ chồng để tiên, nguyên mặt của mặt chấp nhận với chồng khác, là chính sự chấp nhận Giao ước.

1/ “Sống Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không đức phân ly”. Họ thưa với Người: “Thế sao ông Môsê lại truyền dạy chấp nhận ly dị mà rầy rầy?”. Đức Giêsu bảo họ: “Vì các ông lòng chai dốt đá, nên ông Môsê đã cho phép các ông rầy rầy, cho thu ban để, không có thế đâu” (Mt 19,6-8).

Câu trả lời của Đức Giêsu cho mặt để người chấp nhận như: phải khôi phục lại quan hệ với Thiên Chúa và với anh em. Vì “ma quỷ, kẻ đã dốt con người ngay từ đầu, đã chia rẽ họ với Thiên Chúa, chia rẽ con người với nhau” (San Massimo Confessore, Epist.2 PG 91, 96-397). Con người phạm tội đã chống lại Thiên Chúa, từ chối quy phục uy tủy để của Ngài trên cuộc sống mình, cho từ tình yêu trở nên và không cho vâng phục Ngài.

Lời rao giảng của Đức Giêsu như mặt để con người từ nhân để đi đến với toàn thể thế giới, là Thiên Chúa, và mặt giữa họ trở lại hiệp thông hoàn toàn với Ngài. Rao giảng với nên tha thứ và lòng thương xót Chúa Cha như mặt để mặt đích này. Sự mang của Chúa Giêsu chấp nhận họ từ vì chi nhận thế giới trong xác thịt, để giao hòa thế gian lại với Thiên Chúa và giải thoát con người khỏi tội lỗi và sống cho Thiên Chúa.

Thế giới từ từ trong đời sống hôn nhân Kitô giáo xuất phát từ sự chấp nhận bí tích, cho từ tình yêu bí tích nên giữa của đôi vợ chồng Kitô hữu. Từ phân ly để Thiên Chúa đã kết hợp, con người cũng chấp nhận quy phục, tình yêu, không vâng phục Thiên Chúa.

2/ “Người chung ngoại tình”

“Ai rầy rầy mà chấp nhận khác là phạm tội ngoại tình” (Mt 19,9). “... có những người từ ý không kết hôn vì Nước Trời. Ai hiểu đức thì hiểu.” (Mt 19,12).

Nước Trời đòi hỏi những người tín hữu đến thân đi xa họ nên giữa sẵn sàng ngoại tình. Họ chấp nhận mặt con tìm khao khát sự trong sạch. Đức Giêsu nói: “Thầy bảo cho anh em biết: ai nhìn người phạm mà thêm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi” (Mt 5,28). Con người, sau khi nguyên từ sa ngã đã mặt sự nguyên tủy nguyên thủy, cũng đánh mất luôn ý nghĩa của thân xác nên đức nên để sống hiệp thông các ngôi vị. Con người làm họ họ ngôn ngữ quả tủy của thân xác, khi họ thế thân xác xuống cho còn ham muốn chiếm hủ ích kẻ cho để tha mãi mặt nhu cầu tính đức. Như thế, tha nhân để để cho như mặt để vấp để tha mãi ham muốn mặt trước của thân xác. Đức Giêsu lên án sự ham muốn xác thịt này đâm rễ trong lòng con người, làm nguy hại đến sự hiệp thông ngôi vị.

3/ Tôi là của đôi bên Kitô hữu mâu thuẫn với nên giữa sống tình yêu bí tích của họ. Yêu tính sâu xa của tôi là họ, hôm nay cũng như từ muôn đời, là chấp nhận Giao ước với Thiên Chúa. Để để

có nghĩa là bỏ quên hay xem nhẹ chi tiêu kích dục thì nếm trải hôn nhân, là đánh mất cảm thụ của sự hiên diện của Chúa Kitô ở trung tâm của tình quan và tình dục của Chúa Thánh Thần, Đấng hợp tác thâm sâu với tình yêu của họ. Một hình thức đầu tiên của tội này, tội nghịch cùng bí tích, là tội chết không chịu đón nhận bí tích khi hai người đã rời bỏ quy tắc tình dục hợp pháp để sống với nhau mà không cưới xin, hoặc khi họ quy tắc tình dục làm đám cưới dân sự. Sự tội chết bí tích cũng có thể được biểu lộ qua sự chết như một người hoàn toàn không còn đến với Bí tích Hòa Giải và Bí tích Thánh Thể nữa.

3. Sám hối và sự phong nhiêu (fertility) bí tích của hôn nhân

Thiên Chúa luôn mời gọi con người sống hiệp thông với Ngài. Nhờ con người tội nhân, kẻ đã “bán làm tôi cho tội lỗi” (Rm 7,14), đã tự ý chấp nhận mang lấy ách đam mê tội tình. Thế nên, muốn đáp lại tình mời gọi của Thiên Chúa con người tội lỗi của chúng ta phải làm một cuộc “trở lại” (epistréphein), một cuộc hoán cải sự sống để sống với tâm tình sám hối ăn năn (metanoéin). Nghĩa là, vừa có sự thay đổi đời sống thực tế bên ngoài vừa có một sự biến chuyển nội tâm. Chúa Giêsu mời gọi “hãy sám hối và tin vào Phúc âm” (Mc 1,15). Lời mời gọi này gồm có hai mặt. Phép Rửa tội ghi nhận sự thống hối ăn năn và đã ghi dấu một lòng dốt khoát trên thân thể. Thế nhưng, thân phận con người dù đã được rửa tội và sống trong ơn thánh, vẫn có khả năng sa ngã phạm tội. Bởi thế, họ cần một bí tích và nhận được thống hối như một sự kéo dài liên tục của bí tích rửa tội.

Đôi với đôi bên Kitô hữu, sự sám hối và sự phong nhiêu, phải vừa thực tế vừa thiêng liêng, vừa thực tiễn và thiêng liêng xuyên suốt với mọi tác động của Chúa Thánh Thần, vì thiêu Ngài sự không thể có sự thánh thiện, cũng như sự hiệp thông và truyền giáo. “Phàm ai được Thánh Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đó là con cái Thiên Chúa” (Rm 8,14). Sự phong nhiêu (fertility) mang tính bí tích và truyền giáo của đôi bên và gia đình là công trình của Chúa Thánh Thần, chứ không phải là hiệu quả của một thái độ duy ý chí, duy luân lý hay do hoạt động của lý trí. Chúa Thánh Thần là nhà nghề sĩ đời tài năng đức đôi bên Kitô hữu theo tình yêu Chúa Kitô, và Hôn Phu của Hội Thánh. Chính Ngài làm cho đôi bên trở nên một thể thống nhất của sự phong nhiêu của Ngài, để gia đình trở nên đền thánh và biểu lộ tình yêu bí tích (icône) rằng họ là Ba Ngôi Thánh.

Kinh nghiệm sự hiệp thông trong Thánh Thể không kèm theo một niềm vui thiêng liêng sâu xa. Đó là dấu hiệu của sự hiệp nhất với Thiên Chúa và là nguồn mạch của sự phong nhiêu thiêng liêng của đôi vợ chồng Kitô hữu. Đôi vợ chồng trao hiến cho nhau chính bản thân mình, chính đời sống phát sinh niềm vui, bởi không chỉ vì giống hình ảnh Thiên Chúa, mà còn vì nó thực sự và khiêm tốn hàm chứa “Tội Phàm” thần linh: Chúa Thánh Thần, nơi bản thân Ngài là sự sống luôn sum sê, Tình yêu luôn tràn ra mãi mãi. Sự ân cần, lòng quan tâm, niềm vui thật sự phát sinh từ đó. Tội phạm, là đôi vợ chồng, khi suy chí sáng lên và làm hiên diện sự hiên diện của Đấng Ban Tội và Sự Sống.

Nếu niềm vui của tội phạm là nguồn mạch chiếu sáng ánh sáng rằng người mang tính bí tích, thì đời sống người làm khô cạn giao ước hôn nhân. Tội lỗi nhắc nhở là một nỗi buồn và bất bình trái ngược với sự nhiệt thành của tình yêu, một tình yêu do Thánh Khí ban tặng. Sự sống linh, sự

oai trong đời sống vợ chồng, còn đức gọi là “con quai a ban trạ”, có thể hiểu qua mất vài đau hiểu như chồng biết nhìn vào mình, hay buồn chán, thiếu kiên nhẫn, chồng thích tìm cái mới, bỏ bê gia đình, thiếu quan tâm đến con cái, v.v... Đôi bên cần chỉn chỉnh tâm tính xấu này bằng sự cầu nguyện, thông hiệp và hy sinh khiêm nhường. Đó không khác gì triêu thiên của các bậc thánh. Tình yêu toàn hảo là tình yêu chồng đóng đinh, nhưng đức cũng là niềm vui hoàn hảo theo thánh Phanxicô Assisi.

Cuộc chiến đấu của đôi bên để dành đức sống phong nhiêu thiêng liêng trong Đức Kitô phải đi ngang qua thử thách của thế gian, sự nhàn nhai và sự trung thành của tâm. Yêu mến người là cho người ý thế gian, cho không gì hơn, vì giá trị vô hạn của mất con người, mất nhân vị, mất trên sự hiểu biết của thế gian. Mất tình yêu triết để sống bên như thế là mất ánh quang phục chiếu tình yêu Thiên Chúa chiếu sáng sống chết trong Đức Giêsu Kitô.

1 VON BALTHASAR, Teologica, III: Lo Spirito della verità, Milano 1992, 131.